

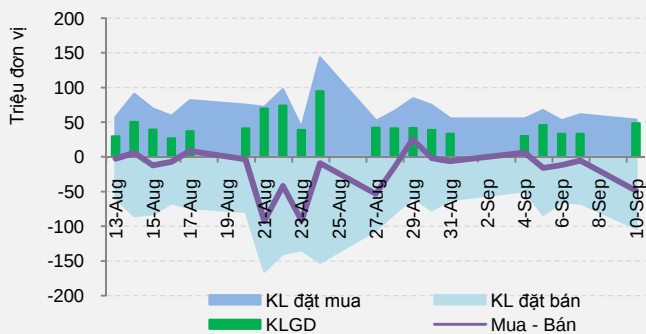
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 10/9/2012

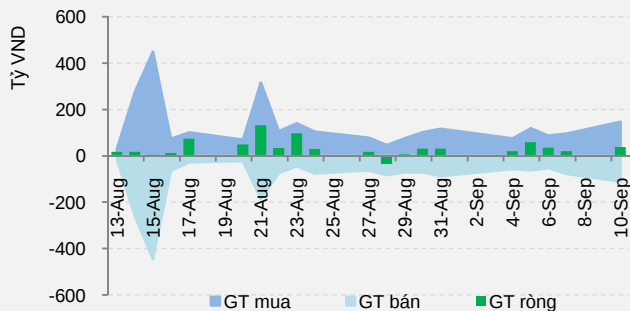
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	388.88	58.07
% Thay đổi	↓ -2.17%	↓ -3.84%
KLGD (CP)	48,786,849	34,124,765
GTGD (tỷ đồng)	833.07	270.15
Tổng cung (CP)	102,504,730	59,376,900
Tổng cầu (CP)	53,614,840	37,245,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,127,770	218,800
KL mua (CP)	3,905,000	1,088,100
GTmua (tỷ đồng)	148.31	10.44
GT bán (tỷ đồng)	110.18	2.42
GT ròng (tỷ đồng)	38.13	8.02

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.26%	8.2	1.5	1.6%
Công nghiệp	↓ -3.35%	10.8	0.8	12.1%
Dầu khí	↓ -4.17%	4.3	0.9	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.11%	8.7	1.1	0.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.60%	7.2	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.19%	13.2	3.9	24.4%
Ngân hàng	↓ -3.80%	4.7	1.4	16.4%
Nguyên vật liệu	↓ -3.02%	5.7	2.1	12.9%
Tài chính	↓ -2.83%	27.5	2.7	22.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.44%	11.8	2.6	6.6%
VN - Index	↓ -2.17%	11.0	2.5	75.7%
HNX - Index	↓ -3.84%	7.5	1.5	24.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	% +/-	Bán	% +/-
KLGD (CP)	462,330	81.8%	1,330,080	-16.9%
GTGD (tỷ VND)	6,150	74.7%	28,148	-18.0%

BỘI CHI NSNN TĂNG SO CÙNG KỲ - DOANH NGHIỆP ĐỀ XUẤT TĂNG GIÁ XĂNG - THỊ TRƯỜNG GIẢM SÂU

Diễn biến thị trường:

- Thị trường giảm điểm mạnh với thanh khoản tăng đột biến so với phiên trước.

- Chỉ số VN-Index hồi nhẹ cuối phiên nhờ diễn biến tăng giá của cổ phiếu MSN do sức cầu ngoại. Còn lại, lượng cổ phiếu giảm điểm chiếm đa số.

- NĐTNN bán ròng tăng mạnh trên hai sàn, tập trung vào nhóm cổ phiếu Ngân hàng.

Nhận định:

Thị trường ghi nhận phiên giảm điểm mạnh với thanh khoản tăng so với phiên trước. Đà giảm tăng dần về cuối phiên khi phía cung chấp nhận bán ra với mức giá thấp. Ngoài một số cổ phiếu thuộc ngành nghề mang tính phòng thủ và một số cổ phiếu khối ngoại mua ròng, lượng cổ phiếu giảm điểm chiếm đa số.

Diễn biến thị trường thay đổi nhanh chóng cho thấy sự bất ổn của tâm lý nhà đầu tư. Xét về yếu tố vĩ mô, hôm nay thị trường đón nhận thông tin 1/ bội chi ngân sách Nhà nước 8 tháng đầu năm đã bằng 72,9% dự toán năm; và 2/ các doanh nghiệp xăng dầu lại đề xuất tăng giá xăng 1000 đồng/lít.

Mức bội chi này đã tăng mạnh so với cùng kỳ (bội chi 8 tháng đầu năm 2011 là 39.3 nghìn tỷ đồng). Với thực tế chi NSNN thường tập trung vào cuối năm, việc bội chi đã chiếm gần 73% dự toán khiến dư địa chi Ngân sách còn lại không nhiều, đặc biệt trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế khó khăn gây ảnh hưởng đến nguồn thu. Thực tế Chính phủ đã quyết định tạm dừng xây dựng một số cảng biển vì thiếu vốn. Diễn biến này sẽ ảnh hưởng đến khả năng giảm thuế đối với mặt hàng xăng dầu, chia sẻ gánh nặng giá đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Trên thị trường tiền tệ, hôm nay NHNN bơm hơn 1.880 tỷ đồng trên OMO. Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm nhẹ so với cuối tuần trước, với kỳ hạn qua đêm còn 4,75%/năm. Diễn biến này vẫn sát với đánh giá của chúng tôi về thời điểm khan nguồn vốn mang tính chu kỳ vào đầu tháng của hệ thống Ngân hàng. Tuy nhiên, việc giá vàng tiếp tục tăng mạnh cho thấy quan điểm thận trọng của nhà đầu tư khá phổ biến.

Theo quan điểm kỹ thuật, phiên giảm mạnh với thanh khoản tăng cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung. Với phiên giảm điểm này, VN-Index đang tiến đến ngưỡng hỗ trợ 378 điểm; HNX-Index đã giảm qua mốc hỗ trợ 59 điểm, tiến đến ngưỡng hỗ trợ 54 điểm.

Với thực tế tâm lý nhà đầu tư bất ổn hiện tại, chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng giảm của thị trường.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
405		



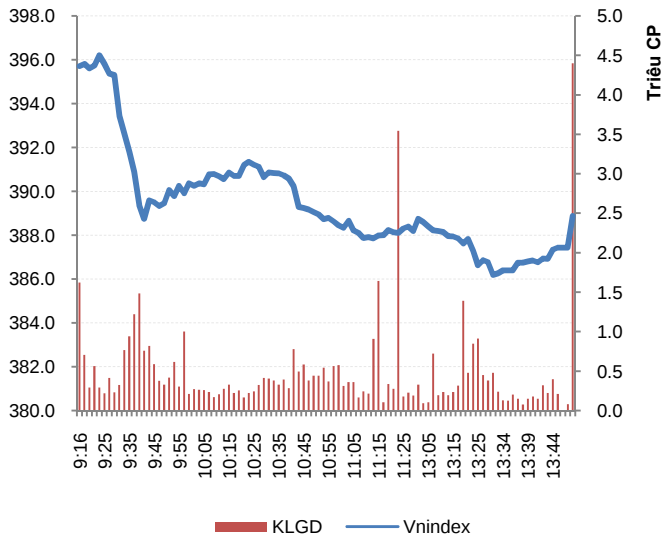
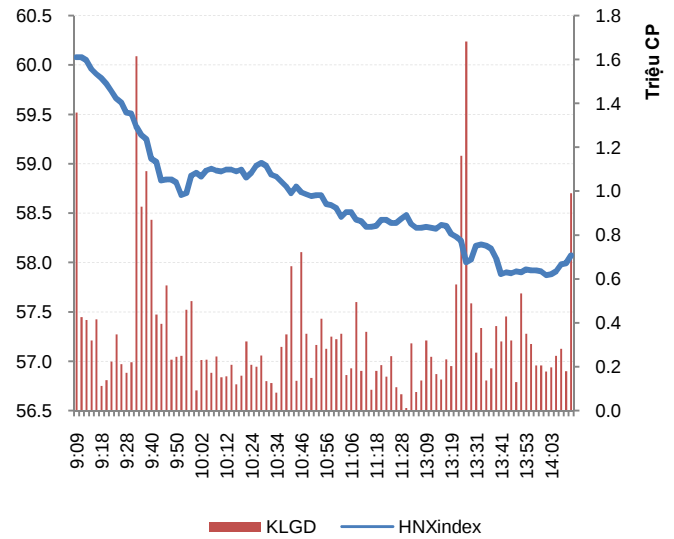
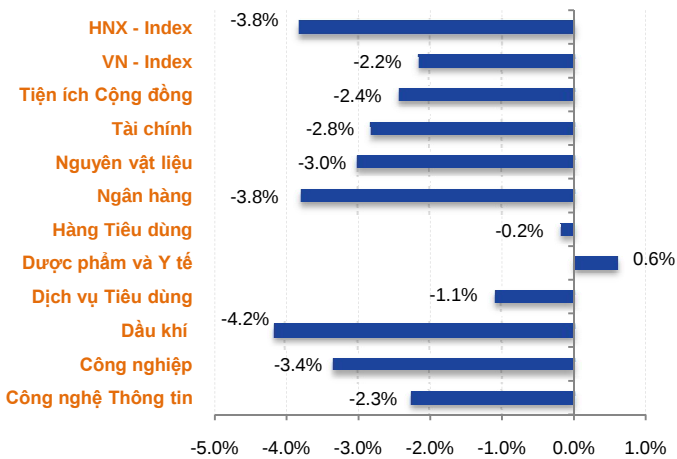
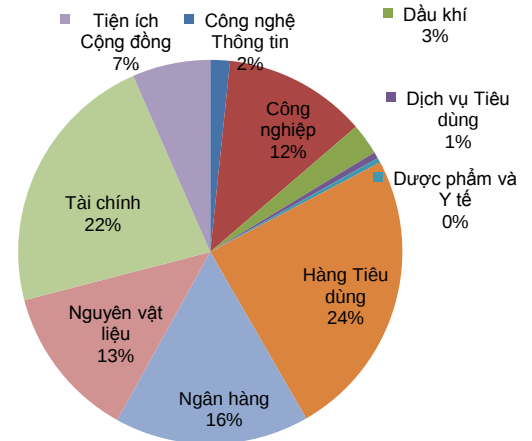
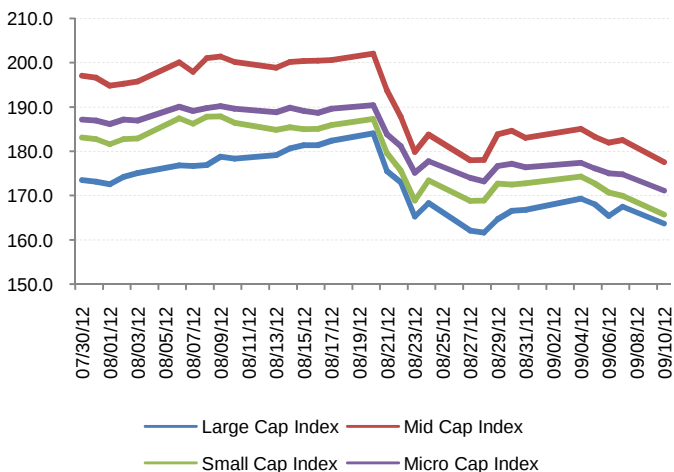
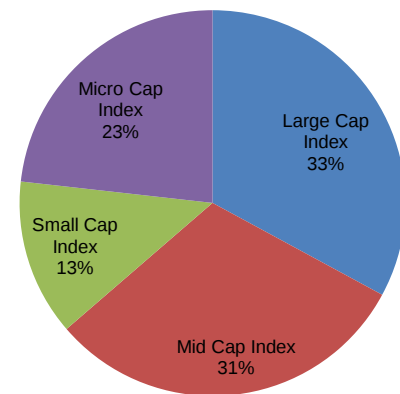
Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
59	64	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index giảm điểm mạnh với thanh khoản tăng so với phiên trước.
- Xét theo đồ thị Intraday, VN-Index hồi nhẹ cuối phiên do đà tăng của cổ phiếu MSN nhờ sức cầu ngoại. Diễn biến này chưa cho tín hiệu tích cực về lực cầu.
- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index trong trường hợp này là mốc 379 điểm.
- Nếu chỉ số VN-Index break mức hỗ trợ 379 với khối lượng giao dịch lớn, xu thế giảm điểm sẽ tiếp tục.
- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index trong trường hợp này là khu vực 365-370 điểm.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh với thanh khoản tăng so với phiên trước.
- Với phiên giảm điểm này, chỉ số HNX-Index đã break qua khu vực hỗ trợ của kênh dưới trong phiên giao dịch ngày hôm nay.
- Nếu chỉ số HNX-Index tiếp tục giảm điểm với khối lượng lớn, xu thế giảm điểm của chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục.
- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index trong trường hợp này là khu vực 54 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	655,760	STB	631,290
2	GAS	367,140	CTG	610,530
3	SBT	290,800	PPC	594,590
4	PGD	187,430	VCB	308,800
5	HSG	182,650	DPM	278,730

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	322,100	PGS	96,000
2	APS	225,000	SDH	24,900
3	HDO	100,000	SHB	16,100
4	HUT	60,000	BCC	10,000
5	VCG	57,600	PV2	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	20.0	20.0	→ 0.00%	3,905,340
MPC	26.6	27.9	↑ 4.89%	3,449,850
NHW	9.8	10.1	↑ 3.06%	2,272,399
SSI	18.2	17.3	↓ -4.95%	1,803,860
SAM	7.3	7.0	↓ -4.11%	1,707,130

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	9.7	9.2	↓ -5.15%	4,482,700
KLS	8.7	8.1	↓ -6.90%	4,416,500
SCR	7.3	6.8	↓ -6.85%	2,418,820
SHB	6.7	6.4	↓ -4.48%	2,279,200
SHS	5.7	5.4	↓ -5.26%	1,748,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MPC	26.6	27.9	1.3	↑ 4.89%
BTT	22.0	23.0	1.0	↑ 4.55%
KAC	11.5	12.0	0.5	↑ 4.35%
TRA	81.0	84.5	3.5	↑ 4.32%
VSI	7.2	7.5	0.3	↑ 4.17%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHL	7.3	7.8	0.5	↑ 6.85%
VNT	14.8	15.8	1.0	↑ 6.76%
SCC	3.1	3.3	0.2	↑ 6.45%
HDA	7.8	8.3	0.5	↑ 6.41%
VC6	6.7	7.1	0.4	↑ 5.97%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
VES	1.7	1.6	-0.1	↓ -5.88%
GMD	20.0	19.0	-1.0	↓ -5.00%
GSP	6.0	5.7	-0.3	↓ -5.00%
LGL	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
SHN	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
THV	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
WCS	40.0	37.2	-2.8	↓ -7.00%
LTC	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,905,340	14.5%	2,067	9.7	1.4
MPC	3,449,850	15.7%	3,455	8.1	1.2
NHW	2,272,399	8.9%	1,118	9.0	0.8
SSI	1,803,860	8.6%	1,246	13.9	1.2
SAM	1,707,130	2.7%	473	14.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	4,482,700	0.0%	(3)	-	0.8
KLS	4,416,500	5.9%	735	11.0	0.6
SCR	2,418,820	4.0%	649	10.5	0.4
SHB	2,279,200	15.3%	1,849	3.5	0.5
SHS	1,748,300	4.2%	319	16.9	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MPC	↑ 4.9%	15.7%	3,455	8.1	1.2
BTT	↑ 4.5%	14.0%	4,108	5.6	0.8
KAC	↑ 4.3%	24.5%	3,287	3.7	0.8
TRA	↑ 4.3%	23.2%	7,539	11.2	2.6
VSI	↑ 4.2%	19.8%	2,568	2.9	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MHL	↑ 6.8%	-1.5%	(162)	(48.0)	0.7
VNT	↑ 6.8%	29.0%	4,951	3.2	0.9
SCC	↑ 6.5%	-6.2%	(994)	(3.3)	0.2
HDA	↑ 6.4%	15.9%	2,060	4.0	0.7
VC6	↑ 6.0%	5.9%	804	8.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	655,760	14.1%	4,142	25.4	5.1
GAS	367,140	26.0%	4,692	8.5	2.9
SBT	290,800	25.1%	3,386	5.0	1.3
PGD	187,430	52.3%	11,837	3.2	1.4
HSG	182,650	17.0%	3,306	5.3	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	322,100	24.9%	4,752	3.1	0.8
APS	225,000	-12.6%	(1,095)	-	0.4
HDO	100,000	6.6%	864	7.9	0.6
HUT	60,000	12.3%	1,812	4.4	0.5
VCG	57,600	10.6%	1,151	6.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	75,611	26.0%	4,692	8.5	2.9
MSN	72,164	14.1%	4,142	25.4	5.1
VNM	57,793	37.9%	8,781	11.8	4.2
VCB	56,081	11.6%	1,885	12.8	1.4
VIC	50,083	22.0%	2,769	25.8	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,972	27.6%	3,863	4.7	1.3
SQC	8,800	10.9%	1,221	65.5	6.8
PVS	4,407	24.9%	4,752	3.1	0.8
PVI	3,578	8.2%	2,133	7.4	0.6
VCG	3,445	10.6%	1,151	6.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSA	2.89	2.6%	345	33.0	0.8
PTC	2.81	-6.7%	(1,655)	-	0.2
DXG	2.78	0.6%	90	97.5	0.7
SRC	2.69	13.7%	1,847	6.9	0.9
KSH	2.65	-5.9%	(702)	-	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	2.90	-11.9%	(1,275)	-	0.3
UNI	2.65	11.1%	1,289	5.7	0.6
CTM	2.58	-1.4%	(156)	-	0.3
SCR	2.52	4.0%	649	10.5	0.4
STL	2.38	-8.3%	(1,169)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)